| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 2 - VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2025/DS-ST
Ngày: 29/9/2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Ngọc Trinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Thơi

2. Bà Nguyễn Thị Sương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Bích Trăm– Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long:*** không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cũ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ hiện tại: ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ cũ: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ hiện tại: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thành T trình bày:*

Vào ngày 30/8/2022 dương lịch, anh T có cho anh Nguyễn Ngọc T1 vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản, không có làm biên nhận, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng, không thoả thuận thời hạn vay, mục đích vay không biết, phía anh T1 chỉ nói là vay tiền để làm công việc.

Mỗi tháng anh T1 đóng lãi cho anh T được số tiền là 1.500.000 đồng, anh T1 đóng lãi được 19 tháng (từ ngày 30/9/2022 đến ngày 30/3/2024) số tiền 28.500.000 đồng thì không đóng lãi nữa, khi đóng lãi hai bên không có làm biên nhận, anh T1 đóng lãi bằng hình thức chuyển khoản qua số tài khoản của anh Nguyễn Thành T tại ngân hàng N - chi nhánh Đ, tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh).

Thời điểm ngày 30/3/2024 đóng lãi lần cuối cùng thì anh T và anh T1 thống nhất anh T không tiếp tục lấy tiền lãi nữa mà cho anh T1 trả tiền gốc với hình thức trả dần mỗi tháng nhưng anh T1 vẫn không trả, qua nhiều lần nhắc nhở trả nợ thì anh T1 hứa sẽ trả mỗi tháng cho anh T số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng anh T1 vẫn không trả. Do ở xa nên anh T không trực tiếp đến nhà anh T1 để đòi nợ nhưng anh T đã nhiều lần liên hệ bằng điện thoại yêu cầu anh T1 trả tiền nhưng anh T1 vẫn né tránh và trì hoãn việc trả nợ.

Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T1 trả anh T số tiền vay gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), tiền lãi suất từ ngày 30/4/2024 đến 07/5/2025 là: 30.000.000 đồng x 12 tháng 7 ngày x 1% = 3.670.000 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày 08/5/2025 đến khi vụ án đưa ra xét xử với lãi suất 1%/tháng trên số tiền gốc 30.000.000 đồng. Anh T xác định chỉ khởi kiện cá nhân anh T1, không khởi kiện vợ hay con anh T1 vì khi cho vay anh T chỉ cho cá nhân anh T1 vay không liên quan đến vợ con anh T1.

Ngày 04/8/2025, anh T có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất, anh T yêu cầu anh T1 trả lại cho anh T số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Ngọc T1 được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và xét xử nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thành T và anh Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 22/8/2025 anh Nguyễn Thành T xin vắng mặt, anh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn

Ngọc T1 trả lại cho anh T số tiền vay gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã S, tỉnh Vĩnh Long) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Ngọc T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Anh Nguyễn Thành T cho rằng vào ngày 30/8/2022 dương lịch có cho anh Nguyễn Ngọc T1 vay số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) bằng hình thức chuyển khoản, không có làm biên nhận, không thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Anh T1 đóng lãi cho anh T từ ngày 30/9/2022 đến ngày 30/3/2024 số tiền 28.500.000 đồng. Anh T và anh T1 có thỏa thuận trả dần nhưng anh T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Nay, anh T yêu cầu anh T1 trả lại số tiền vay gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), không tính lãi suất.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay tiền giữa anh Nguyễn Thành T và anh Nguyễn Ngọc T1 không lập thành văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng, phía anh Nguyễn Ngọc T1 được Tòa án thông báo thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo để giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T có cung cấp cho Tòa án bản "Sao kê tài khoản Nguyễn Thành T" ngày 19/5/2025 thể hiện ngày 30/8/2022 anh Nguyễn Thành T, số tài khoản: 6613205101906, ngân hàng N có thực hiện giao dịch chuyển khoản số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến số tài khoản: 100875948476.

Tại Công văn số 231/CV-NHCTVL ngày 05/6/2025 của Ngân hàng TMCP C –Chi nhánh V giao dịch tài khoản số 100875948476 ngày 30/8/2022, thể hiện: khách hàng Nguyễn Ngọc T1, số tài khoản 100875948476, ngân hàng TMCP C, ngày 30/8/2022, anh Nguyễn Ngọc T1 nhận chuyển khoản từ anh Nguyễn Thành T, số tài khoản: 6613205101906, số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Ngoài ra, những lần nói chuyện giữa anh T và anh T1 qua tin nhắn điện thoại do anh T cung cấp cho Tòa án cũng thể hiện anh T có chuyển khoản cho anh T1 số tiền 30.000.000đ và anh T1 có trả lãi suất cho anh T, có thỏa thuận trả dần số tiền vay gốc nhưng anh T1 nhiều lần trì hoãn việc trả nợ cho anh T.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định có cơ sở chứng minh có sự việc ngày 30/8/2022, anh Nguyễn Thành T có chuyển vào tài khoản cá nhân anh Nguyễn Ngọc T1 số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), nay anh T khởi kiện yêu cầu anh T1 trả lại anh T số tiền vay gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét việc rút yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Thành T

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thành T rút lại yêu cầu tính lãi suất từ ngày 30/4/2024 đến 07/5/2025 là: 30.000.000 đồng x 12 tháng 7 ngày x 1% = 3.670.000 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày 08/5/2025 đến khi vụ án đưa ra xét xử với lãi suất 1%/tháng trên số tiền gốc 30.000.000 đồng.

Xét thấy, việc rút yêu cầu của anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 Bộ Luật tố tụng dân sự chấp nhận việc rút yêu cầu tính lãi suất của anh Nguyễn Thành T.

[3.3] Xét việc vắng mặt của anh Nguyễn Ngọc T1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc T1 về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T. Tuy nhiên, anh T1 không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án, không đến tham gia phiên hòa giải và cũng tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không có căn cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T1 và anh T1 phải chịu hậu quả pháp lý về việc không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong vụ án.

[4] Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ 280, Điều 463; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; Điều 147; Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 244; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T.

Buộc anh Nguyễn Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành T số tiền vay gốc là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), không tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2.** Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành T2 đối với yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T1 phải trả lãi suất từ ngày 30/4/2024 đến 07/5/2025 là: 30.000.000 đồng x 12 tháng 7 ngày x 1% = 3.670.000 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày 08/5/2025 đến khi vụ án đưa ra xét xử với lãi suất 1%/tháng trên số tiền gốc 30.000.000 đồng.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thành T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 841.750đ (tám trăm bốn mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu số 0002380 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nay là Phòng Thi hành án

dân sự Khu vực 2-Vĩnh Long).

Buộc anh Nguyễn Ngọc T1 phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Về quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND KV2-VL: 02b ;
- Phòng THADS KV2-VL: 01b;
- Đương sự: 03b;
- Lưu: 04b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Ngọc Trinh**